

THÔNG BÁO

Xét tuyển kết hợp vào đại học chính quy năm 2023

(Ban hành kèm theo Đề án tuyển sinh đại học năm 2023 của Trường)

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học năm 2023 (cập nhật ngày 13/4/2023) ban hành theo Quyết định số 333/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 13/4/2023 của Hiệu trưởng, Trường đại học Kinh tế quốc dân thông báo về việc xét tuyển kết hợp (XTKH) vào đại học chính quy của Trường năm 2022 như sau:

1. Nguyên tắc chung

- Thí sinh đáp ứng điều kiện chung theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Trường đại học Kinh tế quốc dân.
- Mỗi thí sinh chỉ nộp 01 bộ hồ sơ và được dự tuyển theo nhiều nhóm đối tượng nếu đủ điều kiện.
- Thí sinh được đăng ký không giới hạn nguyện vọng (NV) theo các mã ngành/chương trình của Trường và phải xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (NV1 là NV ưu tiên cao nhất); thí sinh chỉ trúng tuyển 01 (một) NV.
- Thí sinh được điều chỉnh NV (không giới hạn số lần) trong thời gian nộp hồ sơ xét tuyển (từ 01/6 đến 30/6/2023).
- Trường xét tuyển theo mức độ ưu tiên từ cao xuống thấp trong các NV thí sinh đã đăng ký. Nếu đã trúng tuyển NV có ưu tiên cao hơn, thí sinh sẽ không được xét các NV tiếp theo.
- Xét tuyển theo mã ngành/chương trình, lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu, không phân biệt thứ tự NV giữa các thí sinh.
- Điểm xét tuyển theo thang 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân.
- Không sử dụng điều kiện phụ trong xét tuyển.
- Nếu xét tuyển theo mỗi nhóm đối tượng không đủ chỉ tiêu, chỉ tiêu còn lại được chuyển sang cho nhóm đối tượng khác.
- Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển cần đăng ký NV lên hệ thống của Bộ GD&ĐT trong xét tuyển đợt 1 theo quy định và lịch trình của Bộ GD&ĐT, nếu trúng tuyển cần xác nhận nhập học trên hệ thống của Bộ và nhập học trong thời hạn theo thông báo của Trường. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học và nhập học được xem như từ chối nhập học.

Lưu ý: Thí sinh diện tuyển thẳng theo quy chế không được cộng điểm ưu tiên xét tuyển nếu nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển kết hợp (thí sinh chỉ được ưu tiên cộng điểm ưu tiên xét tuyển khi xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 nếu không sử dụng quyền được tuyển thẳng).

Trường không sử dụng kết quả miễn thi bài thi môn ngoại ngữ, không sử dụng điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi tốt nghiệp THPT, kỳ thi THPT quốc gia các năm trước để tuyển sinh, không cộng điểm ưu tiên thí sinh có chứng chỉ nghề.

Thí sinh phải chịu trách nhiệm trước thông tin và minh chứng khi nộp hồ sơ xét tuyển kết hợp. Sau khi thí sinh trúng tuyển, nhập học, Trường sẽ tiến hành thẩm định lại hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.

2. Các nhóm đối tượng Xét tuyển kết hợp

➤ Nhóm 1. Thí sinh có chứng chỉ quốc tế SAT và ACT

- *Điều kiện nhận hồ sơ:* Thí sinh có chứng chỉ quốc tế trong thời hạn 02 năm tính đến ngày 01/06/2023 đạt **SAT từ 1200 điểm** trở lên hoặc **ACT từ 26 điểm** trở lên, tốt nghiệp THPT chương trình trong nước hoặc nước ngoài (*Thí sinh khi thi cần đăng ký mã của Trường Đại học Kinh tế quốc dân với tổ chức thi SAT là 7793-National Economics University và ACT là 1767-National Economics University. Nếu thí sinh đã thi mà chưa đăng ký mã của Trường thì cần đăng ký lại với tổ chức thi SAT hoặc ACT*).

- *Chỉ tiêu:* **3%** theo mã tuyển sinh và theo tổng chỉ tiêu.

- *Cách thức xét tuyển:* xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu theo điểm xét tuyển.

Điểm xét tuyển (ĐXT) quy về thang 30 được xác định như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{điểm SAT} * 30/1600 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

$$\text{ĐXT} = \text{điểm ACT} * 30/36 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

➤ Nhóm 2: Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia hoặc có điểm thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội

- *Điều kiện nhận hồ sơ:* Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực (ĐGNL) năm 2022 hoặc năm 2023 của ĐHQG Hà Nội đạt từ **85 điểm** trở lên hoặc của ĐHQG TP HCM đạt từ **700 điểm** trở lên hoặc có điểm thi đánh giá tư duy (ĐGTD) năm 2023 của Đại học Bách khoa Hà Nội đạt từ **60 điểm** trở lên.

- *Chỉ tiêu:* **20%** theo mã tuyển sinh và theo tổng chỉ tiêu.

- *Cách thức xét tuyển:* xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu theo điểm xét tuyển.

Điểm xét tuyển (ĐXT) quy về thang 30 được xác định như sau:

+ Với điểm thi ĐGNL của ĐHQG Hà Nội:

$$\text{ĐXT} = \text{điểm ĐGNL} * 30/150 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

+ Với điểm thi ĐGNL của ĐHQG TP Hồ Chí Minh:

$$\text{ĐXT} = \text{điểm ĐGNL} * 30/1200 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

+ Với điểm thi ĐGTD năm 2023 của Đại học Bách khoa Hà Nội

$$\text{ĐXT} = \text{điểm ĐGTD} * 30/100 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Lưu ý: Trường xét tuyển theo điểm thi đánh giá tư duy năm 2023 của ĐH Bách khoa Hà Nội chỉ với 7 mã ngành/chương trình sau đây:

STT	Mã ngành chương trình	Tên ngành/chương trình
1	7310107	Thống kê kinh tế
2	7310108	Toán kinh tế
3	7340405	Hệ thống thông tin quản lý
4	7480201	Công nghệ thông tin
5	7480101	Khoa học máy tính
6	EP02	Định phí bảo hiểm và Quản trị rủi ro
7	EP03	Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh

➤ **Nhóm 3: Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế kết hợp với điểm thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia hoặc điểm thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội**

- *Điều kiện nhận hồ sơ:* Thí sinh thỏa mãn cùng lúc 02 điều kiện:

(1) Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn 02 năm tính đến ngày 01/6/2023 đạt **IELTS 5.5** hoặc **TOEFL iBT 46** hoặc **TOEIC** (4 kỹ năng: **L&R 785, S 160 & W 150**) trở lên;

(2) Có điểm thi ĐGNL năm 2022 hoặc năm 2023 của ĐHQG Hà Nội đạt từ **85 điểm** trở lên hoặc của ĐHQG TPHCM đạt từ **700 điểm** trở lên hoặc có điểm thi ĐGTD năm 2023 của ĐH Bách khoa Hà Nội đạt từ **60 điểm** trở lên.

- *Chỉ tiêu:* **20%** theo mã tuyển sinh và theo tổng chỉ tiêu.

- *Cách thức xét tuyển:* xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu theo điểm xét tuyển.

Điểm xét tuyển (ĐXT) theo thang 30 được xác định như sau:

+ Với điểm thi ĐGNL của ĐHQG Hà Nội:

$$\text{ĐXT} = \text{điểm quy đổi CCTAQT} + (\text{điểm ĐGNL} * 30/150) * 2/3 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

+ Với điểm thi ĐGNL của ĐHQG TP Hồ Chí Minh:

$$\text{ĐXT} = \text{điểm quy đổi CCTAQT} + (\text{điểm ĐGNL} * 30/1200) * 2/3 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

+ Với điểm thi ĐGTD năm 2023 của Đại học Bách khoa Hà Nội

$$\text{ĐXT} = \text{điểm quy đổi CCTAQT} + (\text{điểm ĐGTD} * 30/100) * 2/3 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Lưu ý: Trường xét tuyển theo điểm thi đánh giá tư duy năm 2023 của ĐH Bách khoa Hà Nội chỉ với 7 mã ngành/chương trình sau đây:

STT	Mã ngành /chương trình	Tên ngành/chương trình
1	7310107	Thống kê kinh tế

STT	Mã ngành /chương trình	Tên ngành/chương trình
2	7310108	Toán kinh tế
3	7340405	Hệ thống thông tin quản lý
4	7480201	Công nghệ thông tin
5	7480101	Khoa học máy tính
6	EP02	Định phí bảo hiểm và Quản trị rủi ro
7	EP03	Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh

Bảng điểm quy đổi các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

IELTS	TOEFL iBT	TOEIC (L&R/S/W)	Điểm tương đương	Hệ số quy đổi	Điểm quy đổi
			(1)	(2)	(3) = (1)x(2)
8.0 -9.0	110-120	990/200/200	10	1.5	15
7.5	102-109	965/190/190	10	1.4	14
7.0	94-101	945/180/180	10	1.3	13
6.5	79-93	890/170/170	10	1.2	12
6.0	60-78	840/160/160	10	1.1	11
5.5	46-59	785/160/150	10	1.0	10

➤ **Nhóm 4: Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế kết hợp với điểm 02 môn thi tốt nghiệp THPT**

- *Điều kiện nhận hồ sơ:* Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn 02 năm tính đến ngày 01/6/2023 đạt **IELTS 5.5** hoặc **TOEFL iBT 46** hoặc **TOEIC** (4 kỹ năng: **L&R 785, S 160, W 150**) trở lên và có điểm thi TN THPT năm 2023 của **môn Toán và 01 môn** khác môn tiếng Anh thuộc các tổ hợp xét tuyển của Trường.

- *Chỉ tiêu:* **20%** theo mã tuyển sinh và theo tổng chỉ tiêu.

- *Cách thức xét tuyển:* xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu theo điểm xét tuyển. Điểm xét tuyển (ĐXT) theo thang 30 được xác định như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{điểm quy đổi CCTAQT} + \text{tổng điểm 2 môn xét tuyển}$$

+ **điểm ưu tiên (nếu có)**

Trong đó: **Tổng điểm 02 môn xét tuyển** = Tổng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023 của môn **Toán và 01 môn** khác môn tiếng Anh thuộc các tổ hợp xét tuyển của Trường.

Bảng điểm quy đổi các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

IELTS	TOEFL iBT	TOEIC (L&R/S/W)	Điểm tương đương	Hệ số quy đổi	Điểm quy đổi
			(1)		(3) = (1)x(2)
8.0 -9.0	110-120	990/200/200	10	1.5	15
7.5	102-109	965/190/190	10	1.4	14
7.0	94-101	945/180/180	10	1.3	13
6.5	79-93	890/170/170	10	1.2	12
6.0	60-78	840/160/160	10	1.1	11
5.5	46-59	785/160/150	10	1.0	10

➤ **Nhóm 5: Thí sinh là học sinh hệ chuyên của các trường THPT chuyên toàn quốc/ trường THPT trọng điểm quốc gia kết hợp với điểm 02 môn thi tốt nghiệp THPT.**

- *Điều kiện nhận hồ sơ:* thí sinh thỏa mãn cùng lúc 02 điều kiện:

- Là học sinh hệ chuyên (3 năm lớp 10, 11,12) các trường THPT chuyên toàn quốc, học sinh hệ chuyên các trường THPT trọng điểm quốc gia.
- Có điểm trung bình chung (TBC/TB cộng) học tập của 6 học kỳ (3 năm lớp 10, 11,12) đạt từ **8,0 điểm** trở lên (điểm trung bình học kỳ nào đó có thể nhỏ hơn 8,0).

- *Chỉ tiêu:* **10%** theo mã tuyển sinh và theo tổng chỉ tiêu.

- *Cách thức xét tuyển:* xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu theo điểm xét tuyển. Điểm xét tuyển (ĐXT) theo thang 30 được xác định như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{điểm TBC học tập 6 học kỳ} + \text{tổng điểm 02 môn xét tuyển} + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Trong đó:

Tổng điểm 02 môn xét tuyển = Tổng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023 của môn **Toán và 01 môn bất kỳ khác** thuộc các tổ hợp xét tuyển của Trường.

Lưu ý:

- Từ năm 2023, điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}$$

- Từ năm 2023, thí sinh chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

3. Hồ sơ xét tuyển

3.1. Quy định chung

- Mỗi thí sinh chỉ nộp 01 hồ sơ và được dự tuyển theo nhiều nhóm đối tượng nếu đủ điều kiện.

- Sau khi có kết quả, nếu đủ điều kiện trúng tuyển thí sinh cần đăng ký nguyện vọng chính thức theo ngành/chương trình trúng tuyển lên hệ thống qua *Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT* hoặc qua *Cổng dịch vụ công quốc gia* theo quy định, hướng dẫn và lịch trình chung của Bộ GD&ĐT.

- Thí sinh cần theo dõi và cập nhật thông tin theo các thông báo tiếp theo của Bộ GD&ĐT và của Trường.

3.2. Tài liệu cần chuẩn bị để nộp

a) Tài liệu chung

- Ảnh thẻ 4*6 mới chụp trong vòng 03 tháng;
- Căn cước công dân/chứng minh nhân dân;
- Thí sinh thuộc khu vực 1, khu vực 2NT, khu vực 2 cần có minh chứng Học bạ THPT.
- Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên từ đối tượng 01 đến 07 theo Quy chế tuyển sinh cần có minh chứng theo danh mục của Trường (*Phụ lục kèm theo*).

b) Tài liệu theo từng đối tượng xét tuyển

- *Nhóm đối tượng 1*: Chứng chỉ quốc tế SAT hoặc ACT do các Tổ chức quốc tế tổ chức thi và cấp chứng chỉ;

- *Nhóm đối tượng 2*: Giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá năng lực/đánh giá tư duy do Đại học quốc gia Hà Nội hoặc Đại học quốc gia Thành phố HCM hoặc Đại học Bách khoa Hà Nội cấp.

- *Nhóm đối tượng 3*: thí sinh cần có các loại giấy tờ sau:

(1) Giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá năng lực/đánh giá tư duy do Đại học quốc gia Hà Nội hoặc Đại học quốc gia Thành phố HCM hoặc Đại học Bách khoa Hà Nội cấp.

(2) Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS hoặc TOEFL iBT hoặc TOEIC do các Tổ chức quốc tế tổ chức thi và cấp chứng chỉ như: Đại học Cambridge - Vương quốc Anh (University of Cambridge ESOL), Hội đồng Anh (British Council), Tổ chức giáo dục IDP - Úc, Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service – ETS), Tổ chức IIG – Việt Nam.

- *Nhóm đối tượng 4*: Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS hoặc TOEFL iBT hoặc TOEIC do các Tổ chức quốc tế tổ chức thi và cấp chứng chỉ như: Đại học Cambridge - Vương quốc Anh (University of Cambridge ESOL), Hội đồng Anh (British Council), Tổ chức giáo dục IDP - Úc, Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service – ETS), Tổ chức IIG – Việt Nam (và nhập điểm khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 theo thông báo của Trường).

- *Nhóm đối tượng 5:* Học bạ 3 năm THPT trong đó từng năm ghi rõ lớp hệ chuyên, nếu không có lớp hệ chuyên cần nộp kèm minh chứng là giấy xác nhận thí sinh trúng tuyển lớp hệ chuyên THPT (và nhập điểm khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 theo thông báo của Trường).

Lưu ý: Thí sinh phải chịu trách nhiệm trước thông tin và minh chứng khi nộp hồ sơ xét tuyển kết hợp. Sau khi thí sinh trúng tuyển, nhập học, Trường sẽ tiến hành thẩm định lại hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.

Sau khi thí sinh nộp hồ sơ trực tuyến/online theo quy định và hướng dẫn của Trường, thí sinh sẽ nhận được email xác nhận thông tin gửi tới thí sinh theo email đã đăng ký.

3.3. Nhập điểm thi tốt nghiệp THPT

Đối với thí sinh thuộc nhóm đối tượng 4 và 5 khi có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023 cần sử dụng tài khoản được cấp để up/nạp điểm thi vào hồ sơ theo thời gian quy định của Trường (xem thời gian nộp hồ sơ và lịch trình xét tuyển ở mục 5 dưới đây).

3.4. Lệ phí xét tuyển

Mỗi thí sinh nộp lệ phí xét tuyển là **100.000** đồng/hồ sơ (*một trăm nghìn đồng/01 hồ sơ*) bằng hình thức chuyển khoản với các thông tin sau:

Đơn vị hưởng: Trường ĐH Kinh tế quốc dân

Số tài khoản: 2111 000 667 8989

Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Hà Nội

Nội dung : Số báo danh – Họ tên – XTKH2022

(*Ví dụ: 01234567 – Nguyen Van A – XTKH2022*)

Lưu ý: thí sinh nộp hồ sơ với nhiều đối tượng xét tuyển kết hợp cũng chỉ nộp lệ phí 01 bộ hồ sơ xét tuyển là 100.000đ.

4. Hình thức nộp hồ sơ

Mỗi thí sinh đăng ký xét tuyển kết hợp được nộp 01 (một) bộ hồ sơ bằng hình thức trực tuyến (online) tại địa chỉ:

<https://xtkh.neu.edu.vn>

(Trường sẽ có hướng dẫn đăng ký sau)

5. Thời gian nộp hồ sơ và lịch trình xét tuyển

- Thời gian nộp hồ sơ: **từ 0h00 ngày 01/6/2023 đến 24h00 ngày 30/6/2023**
- Hình thức nộp hồ sơ: **trực tuyến** (online) theo địa chỉ nêu trên (mục 4)
- Thông báo kết quả xét tuyển kết hợp:
 - + Với nhóm đối tượng 1,2,3 (xét tuyển sớm theo lịch của Bộ GD&ĐT):
trước 17h00 ngày 08/7/2023
 - + Với nhóm đối tượng 4,5 (sau khi có điểm thi TN THPT năm 2023):
trước 17h00 ngày 23/7/2023



Lịch trình chi tiết như sau:

TT	Nội dung	Thời gian
III	TỔ CHỨC XÉT TUYỂN KẾT HỢP/XÉT TUYỂN SỚM (nhóm đối tượng 1,2,3)	
1.	Thí sinh đăng ký xét tuyển kết hợp, điều chỉnh nguyện vọng (không giới hạn số lần) trực tuyến trên hệ thống của Trường.	Từ 0h00 ngày 01/6 đến 24h00 ngày 30/6/2023
2.	Xử lý hồ sơ đăng ký xét tuyển kết hợp và chạy xét tuyển	Trước 17h00 ngày 5/7/2023
3.	Thông báo kết quả xét tuyển sớm, khuyến nghị thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển đăng ký nguyện vọng trên hệ thống. Cập nhật danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo phương thức xét tuyển sớm lên hệ thống.	Trước 17h00 ngày 8/7/2023
4.	Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển cần đăng ký và điều chỉnh nguyện vọng phù hợp để trúng tuyển (nếu có NV) trên hệ thống của Bộ GD&ĐT.	Từ 10/7 đến 17h00 ngày 30/7/2023
IV	TỔ CHỨC XÉT TUYỂN KẾT HỢP (nhóm đối tượng 4,5)	
1.	Thí sinh đăng ký xét tuyển kết hợp, điều chỉnh nguyện vọng (không giới hạn số lần) trực tuyến trên hệ thống của Trường	Từ 0h00 ngày 01/6 đến 24h00 ngày 30/6/2023
2.	Thí sinh nhập kết quả thi/điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023 lên hệ thống của Trường. Thí sinh được điều chỉnh tối đa 03 lần nếu có sai sót và chịu trách nhiệm về tính chính xác của điểm thi.	Từ 0h00 ngày 16/7 đến 24h00 ngày 20/7/2023
3.	Xử lý hồ sơ đăng ký xét tuyển kết hợp và chạy xét tuyển	Trước 17h00 ngày 22/7/2023
4.	Thông báo kết quả xét tuyển, khuyến nghị thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển đăng ký và điều chỉnh nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT.	Trước 17h00 ngày 23/7/2023
5.	Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển cần đăng ký và điều chỉnh nguyện vọng phù hợp để trúng tuyển (nếu có NV) trên hệ thống của Bộ GD&ĐT	Đến 17h00 ngày 30/7/2023

Lưu ý: Mỗi thí sinh chỉ nộp 01 bộ hồ sơ và được dự tuyển theo nhiều nhóm đối tượng nếu đủ điều kiện. Nếu thí sinh dự tuyển cả ở nhóm 1,2,3 và nhóm 4,5 sẽ được xét tuyển 02 lần: 01 lần xét tuyển cho nhóm 1,2,3/xét tuyển sớm (không sử dụng điểm thi TN THPT) và 01 lần xét tuyển cho nhóm 4,5 (có sử dụng điểm thi TN THPT). Nếu thí sinh trúng tuyển cả 02 lần thì lưu ý khi đăng ký NV lên hệ thống của Bộ GD&ĐT cần ưu tiên NV1 là NV thí sinh ưu tiên/mong muốn cao nhất. Thí sinh trúng tuyển theo phương thức XTKH cần đăng ký NV lên hệ thống của Bộ GD&ĐT mới được công nhận trúng tuyển chính thức vào Trường.

Thí sinh cần theo dõi và cập nhật thông tin tại địa chỉ:

Cổng thông tin điện tử của Trường: <https://neu.edu.vn>

hoặc Website phòng Quản lý đào tạo <https://daotao.neu.edu.vn>

Email: tuvantuyensinh@neu.edu.vn

Hotline tư vấn tuyển sinh: 0888.128.558

Địa chỉ: Phòng 210 nhà A1 Trường đại học Kinh tế quốc dân (số 207 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội).

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/cáo);
- Phòng TT (đ/d CTTĐT);
- Lưu: VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG/PCTTT HĐT



PGS.TS Bùi Huy Nhượng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Phụ lục I. Phân chia khu vực tuyển sinh

Khu vực	Mô tả khu vực và điều kiện
Khu vực 1 (KV1)	Các xã khu vực I, II, III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT)	Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;
Khu vực 2 (KV2)	Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).
Khu vực 3 (KV3)	Các quận nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương.

Phụ lục II. Đối tượng chính sách ưu tiên

Đối tượng	Mô tả đối tượng, điều kiện
Nhóm UT1	
01	Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại Khu vực 1.
02	Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.
03	a) Thương binh, bệnh binh, người có "Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1; c) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên; d) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;
04	a) Thân nhân liệt sĩ; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
Nhóm UT2	
05	a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng ở khu vực khác; c) Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày ĐKXT.
06	a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.
07	a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT- BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ GDĐT quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; b) Người lao động ưu tú thuộc tất cả thành phần kinh tế từ cấp tỉnh, cấp bộ trở lên được công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; c) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các ngành đào tạo giáo viên; d) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng ngành tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.